

anniversary (n)

/ˌænɪˈvɜːsəri/

kỷ niệm (ngày, năm)



invention (n)

/ɪnˈvenʃn̩/

phát minh, sáng chế



nightmare (n)

/ˈnaɪtmeə(r)/

cơn ác mộng



seaside (n)

/ˈsiːsaɪd/

bờ biển, vùng biển



takeaway (n)

/ˈteɪkəweɪ/

đồ ăn mang về



worship (n)

/ˈwɜːʃɪp/

sự thờ cúng, sự tôn thờ

LIVEWORKSHEETS